

MỤC LỤC

PHẦN 1 GIỚI THIỆU CHUNG VỀ ĐƠN VỊ THỰC TẬP

1.1./Tên đơn vị và địa chỉ đơn thực tập	8
1.2./Nhiệm vụ quy mô tổ chức	8
1.3./Chỉ tiêu , kế hoạch và thành tích hoạt động	9
1. 3.1./Công tác dược	9
1. 3.2./Các chỉ tiêu :	
* Vệ sinh an toàn thực phẩm	9
* Tiêm chủng mở rộng	9
* Chương trình vệ sinh ngoại cảnh	9
* Chương trình kế hoạch hóa gia đình	9
* Chương trình phòng chống suy dinh dưỡng	9
* Công tác khám chữa bệnh và kết hợp điều trị đông tây y	10
* Chương trình phòng chống Vitamin A	10
* Công tác phòng chống Lao, Phong.	10
*Chương trình phòng chống bướu cổ	10
*Công tác phòng chống HIV/AIDS	10
*Công tác phòng chống sốt xuất huyết	11
1.3.3./ Kế hoạch	12
1. 3.4/. Thành tích	12
1.4./ Chức năng và nhiệm vụ của dược sĩ trung cấp tại cơ sở	12

PHẦN 2 KẾT QUẢ THỰC TẬP	13
2. 1/ Kế hoạch cung ứng thuốc và kinh phí mua thuốc	13
2. 1.1/.Dự trữ , xuất nhập , nhập và tồn thuốc	13
2. 1.2./Các loại sổ sách	16
2.2./Sắp xếp , trình bày quy trình cấp thuốc	17
2.2.1/ các loại thuốc cấp cứu	17
2.2.2/ Thuốc các chương trình y tế khác (chương trình và tên thuốc)	22
2. 2.3./Sắp xếp và trình bày thuốc	24
2.2.4/Sắp xếp thuốc	24
2.2.5/Trình bày thuốc	24
2.2.6/.Quy trình cấp phát thuốc	26
2.3.Tham gia hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn	26
2.4.Theo dõi thống kê hiện tượng phản ứng có hại của thuốc	27
3.1.Đơn thuốc tại trạm y tế	27
4.1.Vườn thuốc nam	34
PHẦN 3. KẾT LUẬN- KIẾN NGHỊ	44
3.1.Kết luận	44
3.2.Kiến nghị	44

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

BẢNG CHẤM ĐIỂM THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

Họ và tên sinh viên: NGUYỄN THỊ THANH THUY

Lớp : 09TDS56

Mã số sinh viên : 3109001579

Cán Bộ trực tiếp hướng dẫn tại cơ sở: YS DƯƠNG THỊ ÁNH NGUYỆT

Giao Viên Bộ môn PT nhóm thực tập: HUỖNH TÂN

Thời gian thực tập: Từ ngày: 14 tháng 02 năm 2011

Đến ngày: 08 tháng 03 năm 2011

STT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM THỰC
A	THÁI ĐỘ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN	4	
1	Đạo đức	2	
2	Tác phong	1	
3	Chuyên cần	1	
B	NỘI DUNG BÀI BÁO CÁO	6	
1	Hình thức	2	
2	Nội dung	4	
3	TỔNG CỘNG	10	

(Sinh viên đạt > 60% số điểm mới đạt đợt thực tập)

XÁC NHẬN CỦA CƠ SỞ THỰC TẬP

(Ký tên- Đóng dấu)



Tp Hồ Chí

Minh

Ngày

...thángnăm....

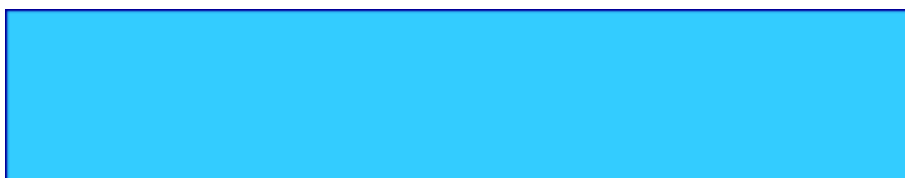


Tp Hồ Chí Minh

Ngày ...thángnăm....



Nền kinh tế nước ta đang chuyển sang hoạt động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước. Trong sự nghiệp đổi mới kinh tế đòi hỏi những người tham gia kinh doanh phải nhanh chóng tiếp cận với những thay đổi và cạnh tranh khốc liệt của thị trường, Mỗi biến động của thị trường đều có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến các ngành kinh doanh nói chung và kinh doanh thuốc nói riêng, Bởi thuốc cũng chỉ là một loại hàng hoá như tất cả các loại hàng hoá khác được bày bán trên thị trường nên hoạt động kinh doanh thuốc cũng phải tuân theo quy luật cạnh tranh của thị trường để tồn tại và phát triển. Hơn bao giờ hết thuốc là một trong những yêu cầu quan trọng trong sự nghiệp bảo vệ chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân nên việc cung cấp đầy đủ về số lượng là trách nhiệm của ngành y tế nói chung, trong đó các bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế, nhà thuốc, hiệu thuốc đóng vai trò quan trọng, Cũng từ đó đòi hỏi mỗi bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế, nhà thuốc, hiệu thuốc phải có kiến thức, có đủ trình độ chuyên môn để cung ứng và tư vấn, đáp ứng các yêu cầu của nhân dân. Nhận biết được tầm quan trọng đó sau một thời gian thực tập bổ ích tại Trạm Y Tế Phường 8 – Quận Phú Nhuận dưới sự bảo ban nhiệt tình của các cô, và các chị cùng với sự dìu dắt của thầy cô trường Cao Đẳng Nguyễn Tất Thành, đã giúp em vững tin để em hoàn thành bài báo cáo thực tập em xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ quý báu đó đã giúp em hoàn thành tốt bài báo cáo này!



Trong thời gian học tập ở trường Cao Đẳng Nguyễn Tất Thành em đã nhận được sự dạy dỗ tận tình của các thầy cô để em có đủ hành trang bước vào nghề.

Sau thời gian đó em đã được đi thực tập tại trạm y tế phường 8 – Quận Phú Nhuận để tiếp xúc và học hỏi từ thực tế vận dụng những gì đã học ở trường vào công việc thực tế, vận dụng những gì đã học ở trường vào công việc thực tế.

Với sự chỉ dẫn nhiệt tình của chú và các cô trạm y tế đã giúp em thêm vững những kiến thức đã học và có kinh nghiệm trong thực tế, với những kiến thức đã học hỏi như biết thế nào là cung ứng thuốc, tổ chức cấp phát thuốc, tiêm chủng hàng tháng.....

Tuy thời gian chỉ có hai tuần tại trạm y tế nhưng đối với em thật có ý nghĩa, vì đã giúp em củng cố thêm được nhiều kiến thức bổ ích trong thực tế và nay cũng là những kiến thức giúp em vững tin hơn khi bước vào nghề. Mặt khác em còn biết được tầm quan trọng của ngành dược cũng như vai trò của người dược sĩ.

Qua bài báo cáo này còn nhiều thiếu sót em rất mong được cô chú ở trạm y tế phường 8 – Quận Phú Nhuận cùng các thầy cô khoa dược ở trường Cao Đẳng Nguyễn Tất Thành chỉ bảo và đóng góp ý kiến cho em để bài báo cáo tốt hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

PHẦN 1 : GIỚI THIỆU CHUNG VỀ ĐƠN VỊ THỰC TẬP

1.1/Tên và địa chỉ đơn vị thực tập

1.1 **Tên đơn vị** : Trạm y tế phường 8

1.2 **Địa chỉ đơn vị thực tập** : 223 Nguyễn Trọng Tuyển , phường 8 , Quận Phú Nhuận

1.2/. Nhiệm vụ và quy mô tổ chức :

BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

● BS Lê Ngọc Ánh

- Hỗ trợ công tác khám chữa bệnh tại trạm , hàng tuần vào ngày thứ 2 , thứ 3 , thứ 5
- Hỗ trợ công tác truyền thông giáo dục sức khỏe

● YS Dương Thị Ánh Nguyệt

- Chịu trách nhiệm về các hoạt động 10 tiêu chuẩn quốc gia về y tế trước Đảng ủy , Ủy ban nhân dân và Ban Giám đốc TTYTDP Phú Nhuận
- Xây dựng kế hoạch quý , tháng , năm , báo cáo tổng hợp
- Phụ trách chương trình tiêm chủng , chương trình phòng chống suy dinh dưỡng
- Phụ trách công tác vệ sinh an toàn thực phẩm , vệ sinh ngoại cảnh , vệ sinh môi trường .
- Quản lý chương trình quản lý bệnh lao , tâm thần , HIV /AIDS, sốt rét.
- Phụ trách công tác phòng chống dịch bệnh tại địa phương
- Phụ trách công tác truyền thông GDSK
- Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

● NHS Trần Thị Uyên Nga

- Phụ trách chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản , KHHGD
- Chương trình phòng lây nhiễm HIV từ mẹ sang con
- Hỗ trợ công tác tiêm chủng , truyền thông GDSK , sức khỏe trẻ em
- Hỗ trợ công tác phòng chống dịch
- Thực hiện công tác chuyên môn

● DT Phạm Thanh Xuân

- Phụ trách quản lý công tác dược chính
- Quản lý trang thiết bị vật tư y tế , tài sản cố định .

- Hỗ trợ công tác phòng dịch , tiêm chủng tại trạm
- Quản lý mạng lưới y tế tư nhân
- Phụ trách công tác thủ quỹ , báo cáo công việc tài chính của trạm.

● **YS. Đặng Đình Tuấn:** Phụ trách đông y

1.3. /Chỉ tiêu , kế hoạch thành tích hoạt động

1.3.1/. Công tác dược

Thực hiện theo quy chế dược chính : **3 tra , 3 đối , 5 chống**

- Công tác quản lý thuốc bảo hiểm y tế , thuốc hướng tâm thần , thuốc sốt rét, thuốc ngừa thai (thuốc kế hoạch hóa gia đình).
- Chế độ dự trữ , báo cáo thuốc , lập thẻ kho,
- Kiểm tra kê đơn thuốc phù hợp với từng loại bệnh chẩn đoán
 - Đơn thuốc phải ghi đầy đủ phân hành chánh
 - Tên thuốc phải ghi rõ ràng hàm lượng , số lượng thuốc , chú ý hạn sử dụng thuốc , không nên để thuốc hết hạn nếu gần hết hạn phải báo cáo và lập biên bản xử lý (nếu thuốc hết hạn phải hủy , gần hết hạn phải đổi thuốc mới tại khoa dược bệnh viện)
- Thực hiện chế độ kiểm kê thuốc hàng tháng

1.3.2. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe

❖ Vệ sinh an toàn thực phẩm

- Tổng số quán ăn được quản lý là 30 quán , tổng số quán được cấp giấy đủ điều kiện là 10 quán , không có trường hợp ngộ độc thực phẩm xảy ra
- Chỉ tiêu kiểm tra quán ăn đạt > 80%

❖ Tiêm chủng mở rộng

- Chỉ tiêu trẻ < 1 tuổi tiêm chủng phòng 8 bệnh trẻ em đạt > 95%

❖ Chương trình vệ sinh ngoại cảnh

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch phải đạt 100%
- Nhà vệ sinh tử hoại : đạt 100%, các hộ dân phải thuê người đổ rác 100%

❖ Chỉ tiêu về kế hoạch hóa gia đình

- Tỷ lệ phát triển dân số đạt 0.28%

❖ Chương trình phòng chống suy dinh dưỡng

- Trẻ SDD hiện có 7/456 tỷ lệ 1,53%

- Tỷ lệ quản lý trẻ dưới 2 tuổi đạt 98% (trẻ được cân đo hàng tháng , tiêm chủng đầy đủ 8 bệnh : lao , bạch hầu , ho gà , uốn ván , viêm gan siêu vi B viêm màng não mủ , sởi, bại liệt)

❖ Hoạt động kết hợp điều trị đông tây y

- Đạt tỷ lệ 20 % theo quy định của Bộ Y tế , khám chữa bệnh y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại (Đông Tây y kết hợp)
- Tỷ lệ khám chữa bệnh tại trạm so với tổng số dân 0.5 % vượt chỉ tiêu do bộ y tế quy định 0.2 lần / 1 năm /1 người

❖ Chương trình phòng chống Vitamin A

- Thực hiện 2 đợt/ năm (tháng 6, tháng 12)
- Tỷ lệ phải đạt trên 90% cho trẻ từ 6 tháng đến 36 tháng
- Trẻ SDD, Không bú mẹ trong những tháng đầu, trẻ bị khô giác mạc.

❖ Chương trình phòng chống lao, phong

- Phát hiện và chuyển ngay người có triệu chứng nghi lao đến phòng khám lao Quận
- Thực hiện lệnh điều trị của Tổ chống lao Quận và giám sát việc dùng thuốc chống lao của người bệnh bằng cách đánh dấu vào phiếu điều trị có kiểm soát
- Tuyên truyền GDSK về bệnh lao trong cộng đồng 4 lần /năm
- Theo dõi kiểm tra việc tiêm phòng lao bằng BCG cho trẻ sơ sinh
- Trưởng trạm y tế phường chỉ chịu trách nhiệm quản lý, vãng gia bệnh nhân lao 1tháng/ 1 lần được thể hiện trên phiếu giám sát bệnh nhân (yêu cầu BN uống thuốc điều trị lao đúng đủ liều) thuốc lao được cấp miễn phí.

* Tuyên truyền vận động người dân biết cách phòng chống bệnh phong

* Biết cách phát hiện, biết con phản ứng và biết cách chăm sóc - điều trị lở loét

* BN được khám và điều trị tại cơ sở y tế chuyên môn, thuốc điều trị được cấp phát miễn phí

❖ Chương trình phòng chống bướu cổ

- Tỷ lệ người dân sử dụng muối iot đạt 90%
- Số cửa hàng bán lẻ số muối có 6 cửa hàng

❖ Công tác phòng chống HIV/AIDS

- Tăng cường công tác thông tin giáo dục
- Chương trình giảm thiểu tác hại dự phòng lây nhiễm HIV từ mẹ sang con

- Phổ biến các văn bản pháp luật của Đảng Nhà nước về chương trình phòng chống HIV/AIDS.
- Tiếp cận giáo dục các đối tượng nhằm giúp họ thay đổi hành vi , cung ứng các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình , kim tiêm miễn phí
- Chương trình chăm sóc hỗ trợ cho người bị lây nhiễm
- Chương trình giám sát HIV

❖ Công tác phòng chống sốt rét

- Mục tiêu : Giảm tỷ lệ mắc, tử vong do sốt rét, không có dịch xảy ra, kiểm soát được số người đi đến vùng có sốt rét lưu hành
- Nội dung :
 - * Dự trù đầy đủ cơ sở thuốc điều trị
 - * Quản lý và xác minh các trường hợp sốt rét có ký sinh trùng (+)
 - * Thực hiện TTGD về phòng chống sốt rét : 4 cuộc/ năm. Hướng dẫn người dân biết cách phòng chống muỗi đốt, biết cách phát hiện sớm bệnh , sử dụng thuốc sốt rét liều tự điều trị khi đi vào vùng có sốt rét lưu hành
 - * 100% BN có sốt và có liên quan đến yếu tố dịch tễ sốt rét đều phải đến TYT thử máu , phần đầu thực hiện 7 lam/ tháng
 - * Khuyến cáo BN sốt rét nên thử máu lại lần 2 sau khi điều trị đầy đủ 1 liều thuốc sốt rét, những người thường xuyên vào vùng sốt rét lưu hành nên đến TYT khám và xét nghiệm máu khi lên cơn sốt
 - * Lập sổ theo dõi, bảo quản, báo cáo đầy đủ vào ngày 25 hàng tháng
 - * BN bị nhiễm P.Vivax phải được điều trị chống tái phát xa bằng Primaquine sau khi cắt cơn sốt

❖ Phòng chống Sốt xuất huyết

- ✓ Đẩy mạnh công tác TTGDSK cho nhân dân không để dịch lớn xảy ra trong địa bàn , tăng cường công tác giám sát, phát hiện và kiểm soát dịch bệnh
- ✓ Phối hợp tốt với TTYTDP Quận, Bệnh viện, Phòng Y tế trong công tác phòng chống dịch, đảm bảo thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ thống kê báo cáo về công tác phòng chống dịch theo qui định
- ✓ Giảm tỷ lệ mắc, chết sốt xuất huyết, hạn chế phát sinh ổ dịch
- ✓ Tổ chức tốt 3 đợt “ chiến dịch diệt lăng quăng”

1.3.3 Kế hoạch :

- Tham mưu cho Đảng ủy, UBND, Mặt trận Tổ Quốc xây dựng kế hoạch hoạt động y tế 2011 dựa trên nền 10 chuẩn quốc gia về Trạm y tế

1.3.4 Thành tích :

- Cuối năm 2010 : Trạm Y tế Phường 8 đã được Sở Y tế TP. HCM về phúc tra và công nhận Trạm đạt 10 chuẩn quốc gia về Trạm y tế.

1.4. Chức năng và nhiệm vụ của dược sĩ tại cơ sở

- Tiếp đón bệnh nhân
- Ghi các đơn thuốc
- Cấp phát thuốc cho bệnh nhân
- Hướng dẫn BN cách dùng thuốc theo đơn của bác sĩ
- Sắp xếp, bảo quản thuốc, kiểm tra sổ sách
- Dọn dẹp vệ sinh quầy thuốc tại Trạm

PHẦN 2

KẾT QUẢ THỰC TẬP

1. Kế hoạch cung ứng thuốc và kinh phí mua thuốc

1.1. Dự trữ , xuất , nhập và tồn thuốc

Việc lập dự trữ để biết được lượng thuốc xuất nhập tồn nhằm đảm bảo đủ lượng thuốc cấp phát

❖ Dự trữ

- Lập dự trữ tất cả các thuốc của các chương trình
- Dựa vào số thuốc đã dùng trong tháng mà phụ trách dược của trạm đã thống kê
- Sau khi thống kê sẽ được báo cáo lên khoa dược của bệnh viện

BIÊN BẢN KIỂM NHẬP THUỐC BHYT THÁNG 05/2011

Ngày 04 tháng 05 năm 2011

HỘI ĐỒNG KIỂM NHẬP GỒM :

1. Trưởng trạm : YS. Dương Thị Ánh Nguyệt
2. Quản lý dược : DT. Phạm Thị Thanh Xuân

Nhập của khoa dược TTYTDP Quận

Chứng từ số : 27,43 ngày 22 tháng 04 năm 2011

S T T	TÊN THUỐC	ĐƠN VỊ	ĐƠN GIÁ	SỐ LƯỢNG	THÀNH TIỀN	Hạn dùng
1	Phenobarbital 100mg	viên	95	1200	114,000	02/08/13
2	Aminazine 25mg	viên	55	1000	55.000	05/10/12
4	Carbatol 200mg	viên	405	300	121,500	31/05/14
5	Haloperidol 2mg	viên	500	200	10,000	10/05/13

Quản lý dược

Trưởng trạm

THẺ KHO

Tên thuốc/ Hóa chất/ Vật dụng y tế tiêu hao : **CHLORPROMAZINE**

Mã số:

Hàm lượng/ Nồng độ/ Quy cách : **25mg** Mã vạch :

Đơn vị : **Viên**

Ngày Tháng	Số Chứng Tờ		Diễn Giải	Số Lượng			Số lô – Hạn dùng
	Nhập	Xuất		Nhập	Xuất	Còn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
20/04/11			Tồn tháng trước			126	Lô:061109 05/10/12
04/05/11	43		Nhập trong tháng	1000		1126	
9/05/11		4 đơn	Xuất trong tháng		330		
20/05/11			Tồn cuối tháng			796	

Báo cáo thuốc tâm thần :

S T T	Tên thuốc và hàm lượng (mg)	Đơn Vị	Tồn Tháng Trước	Nhập Trong Tháng	Dùng Trong Tháng	Tồn Cuối Tháng	Dự Trừ Tháng Tới	Ghi Chú
1	Chlorpromazine 25mg	Viên	126	1000	330	796	500	
2	Levomepromazine 25mg	Viên					200	
3	Haloperidol 2mg	Viên	40	200	60	180		
4	Risperidone 2mg	Viên	28		28	0	200	
5	Phenobarbital 100mg	viên	179	1200	420	959	400	
6	Carbamazepine 200mg	Viên	65	300	120	245	100	

7	Olanzapin 10mg	Viên	45		15	30	50	
---	----------------	------	----	--	----	----	-----------	--

BÁO CÁO XUẤT NHẬP TỒN THUỐC BHYT T5/2011

STT	Biệt dược	ĐVTNN	Đơn giá	Tồn đầu	Tổng nhập	Tổng xuất	Tồn cuối	DỰ TRÙ
	4	7	12	14	15	6	7	8
1	Diclefenac Stada 50mg	viên	243.00	241		125	116	200
2	Pacific Ketoprofen 30mg	miếng	7,000.00	8		4	4	12
24	Meloxicam Stada 7.5mg	viên	595.00	151		150	1	300
26	Yeltu 7.5mg	viên	800.00		300	78	222	
33	Mexcold 150mg	gói	1,050.00	50		-	50	
34	Tydol Sachet Powder 150mg	gói	1,250.00	144		90	54	
35	Hapacol Infants F 150mg	gói	1,208.00	5		5	-	
41	Acemol A 325mg	viên	85.00	4	200	82	122	
42	Tydol 325mg	viên	270.00	5		-	5	
43	Mexcold 500mg	viên	231.00	1	700	593	108	1,000
48	Hapacol codein sỏi	viên	1,700.00	90		56	34	100
53	Pyme Ditavic	viên	1,021.00	3		-	3	
55	Piantawic	viên	300.00	145	200	223	122	500
61	Allopurinol 300mg	viên	525.00	118		10	108	

63	Dochicin 1mg	viên	960.00	60		-	60	
69	Asist 500mg	viên	2,500.00	3		-	3	
70	Lubrijoint 500mg	viên	2,450.00	95	960	900	155	1,000
74	Medo α 21	viên	1,199.00	91		-	91	
75	Opetrysin	viên	1,000.00	34	500	476	58	800
77	Serratiopeptidase Stada 10mg	viên	400.00	0	400	259	141	500
78	Doren 10mg	viên	378.00	1		-	1	
79	Clorpheniramin 4mg	viên	39.90	57	300	284	73	300
80	Allerfar 4mg	viên	48.00	147		-	147	
82	Cetirizin Stada 10mg	viên	238.00	-	100	30	70	
83	Cinarizin 25mg	viên	200.00	80	570	635	15	
89	Lonlor 10mg	viên	800.00	1		-	1	
90	Loratadin 10mg	viên	500.00	33	480	383	130	500
105	Mebendazol 500mg	viên	709.00	8		2	6	10

1.2. Các loại sổ sách (nội dung và mục đích sử dụng)

❖ Trong chương trình KHHGĐ

- Thuốc ngừa thai :
 - Ideal
 - Exluton (mẹ cho con bú)
- Vòng tránh thai :
 - Vòng ML 375
 - Tcu 380

❖ Thuốc uống sau khi đặt vòng

- Doxycyclin 100mg
- Nospa 40mg

❖ Bà mẹ mang thai được cấp viên sắt trong suốt thời kỳ mang thai (có sổ quản lý)

❖ Sổ quản lý bảo thuốc BHYT

❖ Sổ quản lý thuốc sốt rét

❖ Sổ xuất nhập thuốc hướng tâm thần

- Nội dung : thống kê lượng thuốc dùng trong ngày , tổng hợp báo cáo tháng
- Mục đích : biết được số lượng thuốc được nhập xuất hàng ngày
- Sổ thông kê
- Nội dung : thống kê thuốc phát ra trong từng tháng , từng năm để cấp phát thuốc cho bệnh nhân
- Mục đích : nhằm biết được lượng thuốc tồn để có kế hoạch lập dự trữ

2. Sắp xếp , trình bày , quy trình cấp thuốc

2.1. Kể tên các loại thuốc cấp cứu , thuốc chống shock , thuốc thiết yếu , thuốc bảo hiểm y tế (mỗi loại 20 thuốc)

2.1.1. Tên các loại thuốc cấp cứu

- Atropin 0.25 mg



- Ventoline 5 mg



- Glucose 5 % 500ml



- Lactac ringer 500ml



- Nifedipin 20mg



- Captoril 25mg



- **Atenolon 50mg**



- **Isosorbide dinitrate 100mg**



- **Diazepam 5mg**



- Seduxen 10mg/2ml



- Efferalgen 500mg (Paracetamol)



- Paracetamol codein



- **Acemol E 100mg**



- **Chlorphenamin 4mg**



- Dofopam 40mg (Alverin citrat)



2.1.2. CƠ SỞ THUỐC – DỤNG CỤ HỘP CHỐNG SHOCK

1. Adrenaline 1mg – 1ml 02 ống
2. Nước cất 10ml : 02 ống
3. Hydrocortisone 100mg : 02 ống
4. Bơm kim tiêm vô khuẩn
 10 ml : 02 cái
 1 ml : 02 cái
5. Phương tiện khử trùng (Bông , băng , cồn gạc)
6. Dây ga-rô
7. Phát đồ cấp cứu shock phản vệ .

2.2. Thuốc các chương trình y tế khác (tên chương trình và tên thuốc) :

DANH MỤC THUỐC – THUỐC CÁC CHƯƠNG TRÌNH Y TẾ KHÁC

STT	TÊN THUỐC HÀM LƯỢNG	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	XUẤT XỨ	HẠN DÙNG
THUỐC SỐT RÉT					
1	Chloroquine 250mg	viên	30	VN	12/2011
2	Primaquin phosphat 13.2mg	viên	80	VN	6/2012
3	CV Artecan	viên	16	VN	10/2013
4	Lam kính	cái	30	VN	
5	Blood lancet	cái	30	VN	
THUỐC KHHGD					
1	Microgynon ED	viên			10/2012

2	Sắt sulfat – acid folic	viên			19/05/2012
THUỐC TÂM THẦN- HƯỚNG THẦN					
1	Phenobarital 100mg	viên			02/08/2013
THUỐC THƯỜNG					
1	Aminazin 25mg	viên		VN	05/10/2012
2	Levomepromazin 25mg	viên		VN	13/01/2013
3	Haloperidol 2mg	viên		VN	10/05/2013
4	Sperifar 2mg	viên		VN	26/05/2013
5	Ozapine 10mg	viên		ấn độ	08/09/2012
6	Carbatol 200mg	viên		ấn độ	31/05/2014

Danh mục thuốc thiết yếu :

CHLORPPHENIRAMINE	4mg
PARACETAMOL	500mg
VITAMIN B6 (Pyridoxine Hydrochloride)	250mg
VITAMIN B1 (Thiamin nitrat)	250mg
THEMAXTENE (Alimemazin tartrat)	5mg
VIFAREN (Diclofenac natri)	50mg
METRONIDAZOL	250mg
MAGNESI – B6 (Magnesi lactate dihydrat + Pyridoxin)	
CIMETIDIN	300mg
SMECTA (Diosmectite)	3g
ACETYLCYSTEIN	200mg
TYDOL (Paracetamol)	150mg
TYDOL (Paracetamol)	80mg
SALBUTAMOL	2mg
MEKOZETEL (Albendazol)	400mg
EFFERAGAN (Paracetamol)	80mg
PREDNISOLON	5mg
Efticol	0.9%
PARACETAMOL	500mg
THUỐC MỠ D.E.P (Diethyl phtalat 95%)	
SUPERTON (Vitamin, khoáng chất)	
VASELINE	

2.2 Sắp xếp và trình bày thuốc

2.2.1. Sắp xếp thuốc

- Theo tác dụng dược lý
- Theo vắn **A-B-C**
- Theo nguyên tắc : **dễ thấy , dễ lấy , dễ kiểm tra**
- Tại Trạm y tế không có thuốc độc bảng A-B, chỉ dùng các loại thuốc giảm độc như : thuốc hướng tâm thần ,thuốc kế hoạch hóa gia đình , thuốc sốt rét nhưng được để riêng từng tủ và được sắp xếp gọn gàng.

2.2.2. Trình bày thuốc

☐ **Thuốc kháng sinh :**

- Cephalexin 500mg
- Glonacin 3 M.I.U (spiramycin)
- Metronidazol 250mg (Metronidazol 250mg)
- Travinat (cefuroxime 500mg)
- Ayclovir (acyclovir 800mg)

☐ **Thuốc giảm đau, hạ sốt:**

- Alphachymotrypsine choay (Chymotrypsine)
- Panadol (paracetamol 250mg)
- Hapacol codein (paracetamol 500mg, codein phosphat 8mg)
- Efferalgan (paracetamol 500mg)

Kháng viêm:

- **Predni solon 5mg**
- Seratidaz (serratiopeptidase 10mg)
- Norflux 90mg
- Solupred 4mg, 16mg, 20mg

☐ **Thuốc dị ứng**

- Clorpheniramin 4mg (Chlorpheniramine)
- Clanoz (loratadin 10mg)
- Cedesfarmin (Betamethasone 0.25mg, Dexchlorpheniramine maleate 2mg)
- Dopola (Dexchlorpheniramine 2mg)
- Vacopola (Dexchlorpheniramin 6mg)

☐ **Thuốc mắt , mũi, tai**

- Cloraxin 0.4% (Chloramphenicol 0.04g)
- Efticol (nacl 0.09g)
- Neodex (Dexamethasone 25mg, Neomycin 5.5mg)
- Povidine (Povidone Iodine 2g)

- Natri clorid (natri clorid 90mg)
- Osla (natri clorid 0.033mg)

□ **Thuốc bổ , vitamin**

- Zoscal (Calci hydrophosphat , Calci carbonat , Vitamin A,D)
- Myvita (vitamin nhóm B , E, C, kẽm, đồng)
- Vitamin C 1000 (acid ascorbic 1000mg)
- C- calci (acid ascorbic , calci carbonat)
- Luxy cal- D (calcium carbonate , vitamin D3)
- Calcium- D (calcium gluconat , vitamin D3)

□ **Tiểu đường**

- Diamicron MR (Gliclazide) 30mg
- Gliclazic 80mg
- Glucofast (Met formin) 500mg, 850mg, 1g

+ **Cao huyết áp**

- Nifedipin (nifedipin) 10mg
- Taratril 5 mg
- Czartan 50
- Nifehexal 20mg
- Amlodipin 5mg

□ **Trị giun sán:**

- Zentel (albendazol)
- Fugacar (mebendazol)

□ **Thuốc ho long đàm:**

- Eugica (tinh dầu trầm , menthol , tinh dầu tần , tinh dầu gừng)
- Acemuc 100mg
- Mucomyst (acetylcystein) 200mg
- E xomuc (acetylcystein) 200mg
- Codatux syrup

+ **Thuốc giãn phế quản:**

- Salbumol 2mg
- Theostat LP 100mg, 300mg

□ **Thuốc dạ dày tiêu hóa:**

- Forgast

- Maalox (Aluminium hydroxyde 400mg)
- Cimetidin 300mg
- Trimafort suspension (Gel Nhôm hydroxide, magnesi hydroxide, Simethicone)
- Smecta (Dioctahedral smectite.)
- Varogel suspension (Aluminium hydroxide gel)
- Helinzole (Omeprazol 20mg)
- Nexium 40mg (Esomeprazole)

□ **An thần kinh thảo dược:**

- Mimosa (bình vôi , sen lá , lạc tiên , vông nem lá, trinh nữ)
- Night queen (bình vôi, sen lá, lạc tiên , lá vông nem , trinh nữ)
- Good night (melatonin , cao tâm sen)

□ **Thuốc lợi tiểu:**

- Furosemid 40mg
- Hypothiazid 25mg

2.3. Quy trình cấp phát thuốc

- BS khám và kê đơn
- Dược sĩ quản lý toa , phát thuốc
- Thực hiện kiểm tra (**3 tra , 3 đối**)
- Giao thuốc cho bệnh nhân và hướng dẫn cách sử dụng thuốc
- Dẫn dò nếu thấy có tác dụng phụ của thuốc , ngưng thuốc ngay , đến bệnh viện hay cơ sở y tế gần nhất

2.3/Tham gia hướng dẫn sử dụng thuốc hợp lý an toàn

2.4. Tham gia hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn và hợp lý

- Sử dụng thuốc hợp lý , an toàn theo quy chế
- Bác sĩ hoặc Y sĩ phụ trách chương trình tâm thần kê đơn theo tên biệt dược lãnh của chương trình
- Nhân viên dược phát thuốc theo đúng tên thuốc được kê đơn , đơn thuốc phải có chữ ký nhận của bệnh nhân
- So sánh thuốc điều trị với chuẩn đoán : số lượng , liều dùng phù hợp với từng loại bệnh
 - ❖ Giống nhau : mục đích điều trị chữa bệnh
 - ❖ Khác nhau :

Thuốc điều trị : đã xác định rõ nguyên nhân gây bệnh nên việc dùng thuốc thường đạt hiệu quả cao , chính xác , an toàn cho người bệnh

Thuốc chuẩn đoán : do chưa xác định rõ nguyên nhân gây bệnh mà chỉ nghi ngờ nên việc dùng thuốc ít đạt kết quả điều trị

2.4/Theo dõi thống kê hiện tượng phản ứng có hại của thuốc



Dị ứng với thuốc : Laroscorbine

Nồng độ , hàm lượng 500mg x 6 ống , ngày dùng 1 ống tiêm tĩnh mạch chậm

Diễn biến : bệnh nhân hốt hoảng , da niêm xanh , huyết áp thấp.

Cách khắc phục và biện pháp hạn chế :

- Cách khắc phục : ngưng lập tức loại thuốc đang tiêm , cho bệnh nhân, nằm nghỉ đầu thấp chân cao.
- Thuốc chống shock phản vệ: Adrenalin 1% tiêm tĩnh mạch
- Biện pháp hạn chế : thông báo cho bệnh nhân biết loại thuốc đang dùng có phản ứng phụ , ghi vào sổ khám bệnh của bệnh nhân bằng bút đỏ , bệnh nhân dị ứng với Laroscorbine đường tiêm

3.1 Đơn thuốc tại trạm y tế phường

Đơn thuốc số 1

- Họ tên người bệnh : Lê Mạnh Hùng Năm sinh : 1955 (Nam)
- Mã số thẻ: GD7790600904270
- Địa chỉ: 125/26 Nguyễn trọng tuyển. Quận phú nhuận.
- Chẩn đoán : RL mở máu – Thiếu máu cơ tim – Sỏi thận

Tác dụng của thuốc :

- 1/ Trimetazidin 20mg 30 viên
☐ Ngày uống 2 lần , mỗi lần 1 viên
- 2/ Atorlip 20mg
☐ Ngày uống 1 lần , mỗi lần 1 viên
- 3/ Kim Tiền Thảo 60 viên
☐ Ngày uống 2 lần , mỗi lần 2 viên

1/ Trimetazidin 20mg : Phòng cơn đau thắt ngực.

2/ Atorlip 20mg: Rối loạn mỡ máu và làm giảm tử vong ở các bệnh tim mạch.

3/ Kim Tiền Thảo: sỏi mật, lợi tiểu.

Nhận xét:

Đơn thuốc của bác sĩ đúng với bệnh RL mở máu – Thiếu máu cơ tim – Sỏi thận.

Đơn thuốc số 2

- Họ tên người bệnh : Trương Thị Ngọc Nga Năm sinh : 1963 (Nữ)
- Mã số thẻ : TQ 7972130004709
- địa chỉ: Nguyễn trọng tuyển, Q PN
- Chẩn đoán : Viêm xoang mũi

Chỉ định thuốc :

- | | |
|---|---------|
| 1/ Doroxil 500mg TV (Cephadroxil) | 20 viên |
| ☐ Ngày uống 2 lần , mỗi lần 1 viên | |
| 2/ Serratiopeptidase 10mg | 15 viên |
| ☐ Ngày uống 3 lần , mỗi lần 1 viên | |
| 3/ Dopalgan 500mg | 10 viên |
| ☐ Ngày uống 2 lần , mỗi lần 1 viên | |
| 4/ Loratadin 10mg | 10 viên |
| ☐ Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 viên | |

Tác dụng của thuốc :

- 1/ Doroxil 500mg TV (Cephadroxil): Nhiễm trùng đường hô hấp trên: nhiễm trùng tai mũi họng như viêm tai giữa, viêm xoang, viêm amidan và viêm họng hầu.
- 2/ Serratiopeptidase 10mg: Viêm xoang, polyb mũi, viêm tai giữa, viêm họng.
- 3/ Dopalgan 500mg: Giảm đau nhanh các triệu chứng đau nhức và khó chịu.
- 4/ Loratadin 10mg: Giảm các triệu chứng như hắt hơi sổ mũi và ngứa.

Nhận xét: Đơn thuốc của bác sĩ đúng với bệnh Viêm xoang mũi.

Đơn thuốc số 3

- Họ tên người bệnh : Nguyễn Hòa Thuận Năm sinh : 1979 (Nam)
- Mã số thẻ HC 7790904400031
- Địa chỉ: TT YTDP
- Chuẩn đoán : Hội chứng cổ vai

Chỉ định thuốc :

- | | |
|---|---------|
| 1/ Meloxicam 7.5mg | 20 viên |
| ☐ Ngày uống 2 lần , mỗi lần 1 viên(sau ăn) | |
| 2/ Dorotyl 250mg (Mephenesin) | 20 viên |
| ☐ Ngày uống 3 lần , mỗi lần 1 viên (sau ăn) | |
| 3/ Scanneuron (B1, B6, B12) | 20 viên |
| ☐ Ngày uống 3 lần , mỗi lần 1 viên | |
| 4/ Omeprazole 20mg | 20 viên |
| ☐ Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 viên | |

Tác dụng của thuốc:

- 1/ Meloxicam 7.5mg: Điều trị hội chứng viêm đau xương khớp.
- 2/ Dorotyl 250mg (Mephenesin): Bệnh lý thoái hoá cột sống và các rối loạn tư thế cột sống: vẹo cổ, đau thắt lưng, đau lưng, các tình trạng co thắt cơ kèm theo.
- 3/ Scanneuron: Các hội chứng thiếu VITAMIN B và suy nhược.
- 4/ Omeprazole 20mg: Trào ngược dịch dạ dày - thực quản, loét dạ dày tá tràng, hội chứng Zollinger – Ellison.

Nhận xét: Đơn thuốc của bác sĩ đúng với bệnh Hội chứng cổ vai.

Đơn thuốc số 4

- Họ tên người bệnh : Phạm Văn Minh Năm sinh: 1932 (Nam)
- Mã số thẻ : GD 7790900901904
- Địa chỉ: 9/2 Nguyễn Trọng Tuyển Q PN
- Chẩn đoán : cao huyết áp , RL lipid máu

Chỉ định thuốc :

1/ Amlodipin 5mg	15 viên
☐ Ngày uống 1 lần , mỗi lần ½ viên	
2/ Bisocar 5mg (Bisoprolol)	15 viên
☐ Ngày uống 2 lần, mỗi lần ½ viên	
3/ Nitrotad 2.5mg	30 viên
☐ Ngày uống 2 lần mỗi lần 1 viên	
4/ Atorlip 10mg	15 viên
☐ Ngày uôn 1 lần,mỗi lần 1 viên	
5/ hoạt huyết dưỡng não	30 viên
☐ Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 viên	

Tác dụng của thuốc :

1/ Amlodipin 5mg: Trị cao huyết áp, phòng ngừa cơn đau thắt ngực.

2/ Bisocar 5mg: Tăng huyết áp, đau thắt ngực, suy tim.

3/ Nitrotad 2.5mg: Điều trị cao huyết áp, cơn đau thắt ngực.

4/ Atorlip 10mg: Rối loạn lipid máu.

5/ Hoạt huyết dưỡng não: Hội chứng tiền đình ; đau đầu, hoa mắt chóng mặt, suy mạch vành, suy giảm trí nhớ.

Nhận xét: Đơn thuốc của bác sĩ đúng với bệnh cao huyết áp, RL lipid mỡ máu.

Đơn thuốc số 5

- Họ tên người bệnh : Đặng Đình Tuấn Năm sinh : 1962 (Nam)
- Mã số thẻ : HC 779090440134
- Địa chỉ: TTYTDP
- Chuẩn đoán : Rối loạn tiêu hóa

Chỉ định thuốc :

1/ Cotrim 960mg	10 viên
Ngày uống 2 lần , mỗi lần 1 viên	
2/ Carbogast	10 viên
Ngày uống 2 lần , mỗi lần 1 viên	
3/ Subtyl	20 viên
Ngày uống 2 lần, mỗi lần 2 viên	
4/ Orerol	06 gói
1 gói pha một lít nước uống.	

Tác dụng của thuốc:

1/ Cotrim 960mg: Ly trực khuẩn, nhiễm trùng đường tiêu hóa.

2/ Carbogast: Trị các chứng bệnh về dạ dày và đường ruột: sinh hơi, ợ chua dư acid, viêm dạ dày.

3/ Subtyl: Phòng và trị tiêu chảy, rối loạn tiêu hóa sau khi sử dụng kháng sinh.

4/ Orerol: Phòng và điều trị mất điện giải và nước trong ỉa chảy cấp từ nhẹ đến vừa.

Nhận xét: Đơn thuốc của bác sĩ đúng với bệnh Rối loạn tiêu hóa.

Đơn thuốc số 5

- Họ tên người bệnh : Nguyễn Thị Kim Phụng Năm sinh : 1967 (Nữ)
- Mã số thẻ : HC 7790901400021
- Địa chỉ: THCS Ngô mây
- Chuẩn đoán : Viêm họng, đau cổ tay trái(t)

Chỉ định thuốc :

1/ Amoxicillin 500mg	10 viên
Ngày uống 2 lần , mỗi lần 1 viên	
2/ Prednisolon 5mg	10 viên
Ngày uống 2 lần , mỗi lần 1 viên	
3/ Dopalgan 500mg (Paracetamol)	10 viên
Ngày uống 2 lần, mỗi lần 2 viên	
4/ Bromhexin 8mg	10 gói
Ngày uống 2 lần , mỗi lần 1 viên	

Tác dụng của thuốc:

1/Amoxicillin 500mg: Nhiễm trùng hô hấp tại mũi họng, răng miệng, tiêu hóa, sinh dục và gan mật.

2/ Prednisolone 5mg: Điều trị viêm xương khớp

3/ Dopalgan 500mg (Paracetamol): giảm đau, hạ sốt do cảm cúm.

4/ Bromhexin 8mg: Chỉ định đường hô hấp như viêm họng, tăng tiết đàm và khó long đàm.

Nhận xét: Đơn thuốc của bác sĩ đúng với bệnh Viêm họng, đau cổ tay trái(t)

4.1 / Vườn thuốc nam

Do diện tích trạm y tế không đảm bảo để trồng các loại thuốc nam. Tuy nhiên trạm có trưng bày các hình ảnh của các loại cây thuốc nam đảm bảo được 40 cây thuốc nam được đặt ở góc giáo dục truyền thông giáo dục sức khỏe , đảm bảo khi người dân đến tìm hiểu về công dụng cách dùng của cây thuốc nam sẽ đầy đủ.

Các loại cây thuốc nam



Thiên đông môn (*Asparagus cochinchinensis*)
Bộ phận dùng : rễ củ
Công dụng: chữa ho đàm, viêm phế quản



Lạc tiên (*Passiflora foetida*)
Bộ phận dùng : dây , lá , hoa
Công dụng : thanh nhiệt giải độc



Dừa cạn (*Catharanthus roseus*)
Bộ phận dùng : rễ, lá
Công dụng : chữa huyết áp , đái tháo đường



Cây giấp cá (*Houttuynia cordata*)
Bộ phận dùng: toàn cây
Công dụng : thanh nhiệt, giải cảm



Cốt toái bồ (*Drynaria fortunei*)
Bộ phận dùng : thân rễ
Công dụng : chữa bong gân, đau lưng, thấp khớp



Lá dâu tằm (*Morus alba*)
Bộ phận dùng: lá
Công dụng : trị cao huyết áp ,mất ngủ



Nghệ vàng (*Turmeric*)

Bộ phận dùng : củ

Công dụng chữa viêm loét dạ dày viêm gan



Mơ lông (*Paederia foetida* L)

Bộ phận dùng : lá

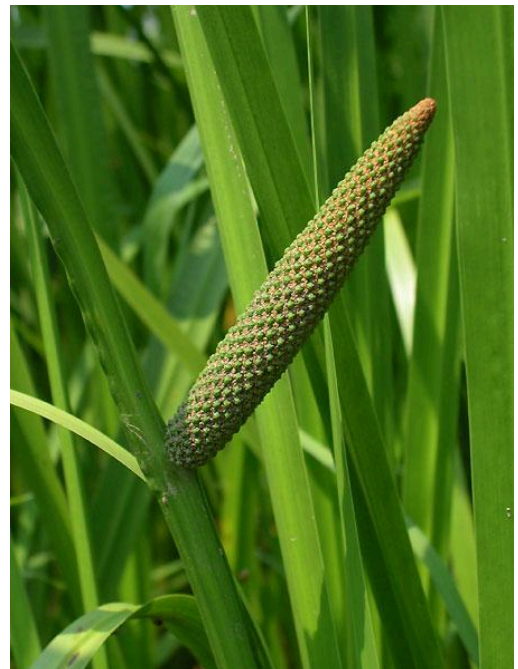
Công dụng: chữa đau dạ dày, tiêu chảy



Cây trinh nữ (*Mimosa pudica* L)

Bộ phận dùng : thân rễ, dây lá

Công dụng : chữa đau nhức xương, thấp khớp



Thủy xương bồ (*Acorus calamus* L)

Bộ phận dùng : thân rễ

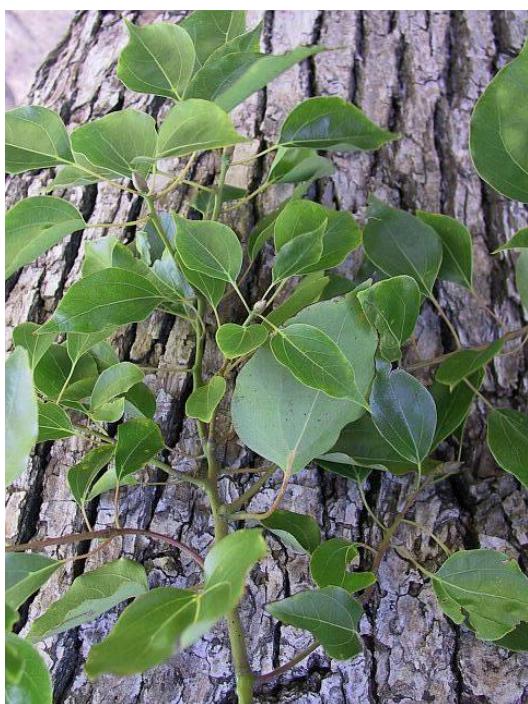
Công dụng : kích thích tiêu hóa và lợi tiểu



Cúc tần (*Pluchea*)

Bộ phận dùng : toàn cây , trừ rễ

Công dụng : thổ huyết , cảm ho dai dẳng do viêm khí quản



Quế (*Cinnamomum*)



Sử quân tử (*Quisqualis indica* L)

Bộ phận dùng: hạt

Công dụng : trị giun , cam tích

Bộ phận dùng : vỏ thân , vỏ cành

Công dụng : chữa tay lạnh , đau bụng



Hoa hòe (*Sophora Japonica L*)

Bộ phận dùng : nụ hoa

Công dụng : phòng sơ vũ động mạch



Hà thủ ô đỏ (*Fallopia multiflora*)

Bộ phận dùng : thân rễ

Công dụng : thấp khớp , đau nhức gân cốt

Diệp hạ châu (*Phyllanthus urinaria L*)

Bộ phận dùng : toàn cây

Công dụng: tiêu độc, sát trùng , tan ứ, điều kinh



Công dụng : chữa lợi tiểu , thanh nhiệt , sỏi niệu



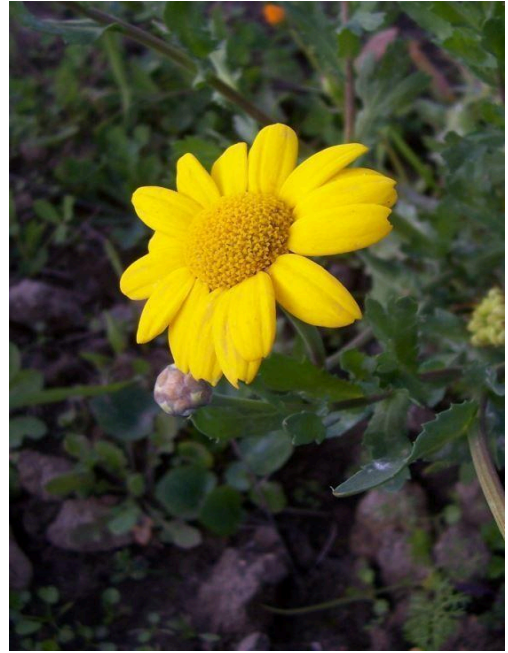
Mã đề (*Plantago asiatica*)

Bộ phận dùng : toàn cây trừ gốc rễ

Kim ngân (*Lonicera japonica*)

Bộ phận dùng : hoa cành và lá

Công dụng : thanh nhiệt , lợi thấp ,
giải độc, lợi tiểu



Cúc hoa (*Chrysanthemum indicum* L)

Bộ phận dùng : cụm hoa nở

Công dụng : chữa cảm lạnh , nhức đầu
, mờ mắt

Trắc bá diệp (*Biota orientalis*)

Bộ phận dùng : lá cành

Công dụng : trị ho gà , chảy máu cam ,
quai bị , rụng tóc



Bộ phận dùng : toàn cây

Công dụng : cầm máu , diệt khuẩn ,
tiêu viêm, dưỡng da

Cây cỏ mực (*Eclipta alba* Hassk)



Gừng (*Zingiber officinale*)

Bộ phận dùng : thân rễ

Công dụng : chữa cảm cúm bụng lạnh , ăn uống không tiêu



Muồng trâu (*Zingiber officinale*)

Bộ phận dùng : lá

Công dụng chữa hắc lào , bệnh herpes vòng



Ngải cứu (*Artemisia vulgaris*)

Bộ phận dùng : toàn cây

Công dụng : chữa chảy máu cam, lỵ ra máu , nôn , đau bụng, đau dây thần kinh



Đa búp đỏ (*Ficus elastica*)

Bộ phận dùng : moraceae

Công dụng: phối hợp với dầu khổ qua làm hạ đường trong máu



Râu mèo (*Orthosiphon aristatus*)

Bộ phận dùng : toàn cây

Công dụng: trị sỏi thận, sỏi mật , sốt ban



Kiểm tiền thảo

(*Desmodium styracifolium*)

Bộ phận dùng : thân , cành và lá

Công dụng: lợi mật , thông tiểu tiện , chữa sỏi thận , sỏi mật



Hương nhu tía (*Ocimum tenuiflorum*)

Bộ phận dùng : toàn cây trừ rễ

Công dụng : chữa đau bụng , đau đầu , giảm sốt



Tần dày lá (*Plectranthus amboinicus*)
Bộ phận dùng : cả cây
Công dụng : chữa đau bụng , đau đầu ,
 giảm sốt



Sài đất (*Wedelia calendulacea*)
Bộ phận dùng : cả cây bỏ rễ
Công dụng : trị lở loét , trị rôm sảy ,
 sốt rét



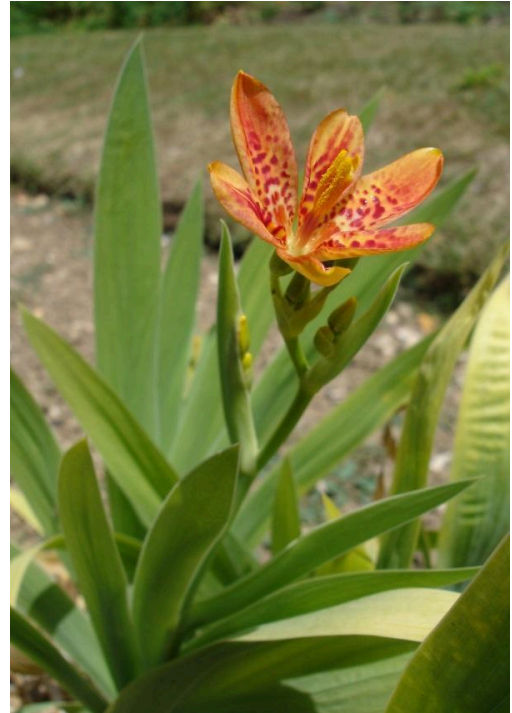
Mạch môn (*Ophiopogon japonicus*)
Bộ phận dùng : rễ củ
Công dụng : chữa ho, long đờm, viêm
 phế quản , táo bón



Bán hạ (*Typhonium trilobatum*)
Bộ phận dùng : củ
Công dụng : ho nhiều , tức ngực



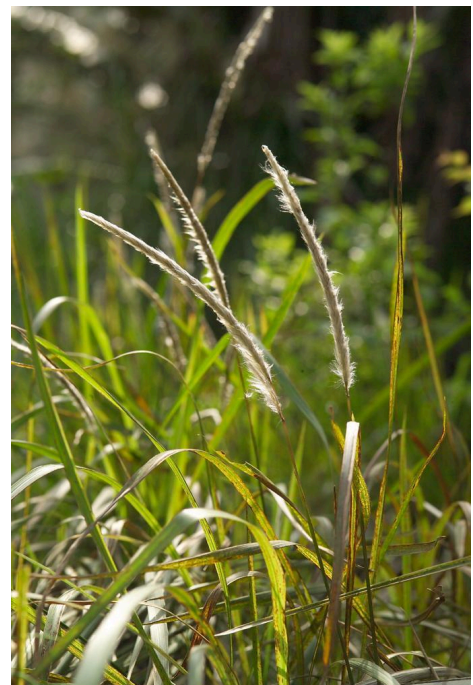
Thảo quyết minh (*Cassia tora L*)
Bộ phận dùng : hạt
Công dụng : lợi tiểu và đại tiện , ho
 nhuận tràng , cao huyết áp , nhức đầu



Xạ can (*Belamcanda chinensis Lem*)
Bộ phận dùng : thân rễ
Công dụng : ho đờm viêm họng



Cam thảo đất (*Scoparia dulcis L.*)
Bộ phận dùng : rễ hoặc thân rễ
Công dụng : thanh nhiệt , giảm ngứa ,
 cầm tiêu chảy , cầm sốt ho



Cỏ tranh (*Imperata cylindrica*)
Bộ phận dùng : thân rễ
Công dụng : chữa tiêu buốt , tiêu dất ,
 tiêu ra máu , sốt nóng



Chi tử (*Gardenia jasminoides Ellis*)

Bộ phận dùng : quả phơi khô

Công dụng : giải nhiệt , lợi mật , cầm máu



Nhãn (*Dimocarpus longan Lour*)

Bộ phận dùng : cơm quả

Công dụng : chữa mất ngủ , hay quên , đở mồ hôi trộm

Phần 3

KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ

3.1. Kết luận

Trong suốt quá trình thực tập ở cơ sở y tế phường 8 các nhân viên ở trạm đã tạo mọi điều kiện tốt nhất để em tiếp xúc với các loại thuốc , xem qua các báo cáo lưu tồn trữ ở trạm xem quy trình cấp phát thuốc ... Để em có thể tìm hiểu và làm tốt nhiệm vụ của mình

- ❖ Những kỹ năng thực hành được học hỏi
 - Cách hướng dẫn sử dụng thuốc
 - Cách sắp xếp , bảo quản thuốc , cấp phát thuốc cho bệnh nhân
 - Cách kiểm tra sổ sách
- ❖ Những kinh nghiệm đã được tích lũy
 - Cách làm việc tại trạm y tế
 - Khả năng tư vấn , cấp phát hướng dẫn sử dụng thuốc cho bệnh nhân
 - Biết được phong cách làm việc tại trạm y tế

3.2. Kiến nghị

Do thời gian thực tập ngắn nên em chưa nắm được nhiều về quy trình làm việc ở đây . Em mong nhà trường sẽ tạo điều kiện cho em được thực tập nhiều hơn để chúng em hiểu rõ hơn về quy trình và giúp em có kiến thức hơn trong chuyên ngành.

